

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp
đối với 09 người nộp thuế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Tài chính quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 1209/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 1.002 người nộp thuế; Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 506 người nộp thuế; Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 của UBND tỉnh về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 195 người nộp thuế;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tại Công văn số 214/CTBPH-QLN ngày 24/01/2024, Công văn số 276/CTBPH-QLN ngày 30/01/2024 về việc đề nghị hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 09 (Chín) người nộp thuế còn nợ trước ngày 01/7/2020 theo các Quyết định của UBND tỉnh về xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: số 1209/QĐ-UBND ngày 11/5/2021, số 1214/QĐ-UBND ngày 11/5/2021, số 230/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 với tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đã được xóa là **32.675.914 đồng** (Ba mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm mười bốn đồng).

(Chi tiết danh sách 09 người nộp thuế theo Danh sách đính kèm).

Lý do hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế đã được xóa nợ mà quay lại sản xuất, kinh doanh theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị quyết số 94/2019/QH ngày 26/11/2019 của Quốc Hội và khoản 2 Điều 18 Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Cục trưởng Cục Thuế Bình Phước chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ hủy xóa nợ.

Điều 3. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đã hủy xóa nợ nêu tại Điều 1 trên đây, Cục Thuế Bình Phước kiểm tra và điều chỉnh tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của 09 người nộp thuế nêu trên và thu vào ngân sách nhà nước khoản nợ đã được xóa.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế; Chi cục trưởng các Chi cục Thuế Khu vực Bình Long – Hớn Quản, Khu vực Phước Long – Bù Gia Mập – Phú Riềng; 09 người nộp thuế và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã: Phú Riềng, Bình Long, Phước Long;
- LĐVP, Phòng TH;
- Lưu: VT (Dg).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**